

Số: 45/2017/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số điều của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15/9/2014 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 294/TTr-SXD ngày 26/10/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh phải chấp hành nghiêm chỉnh Luật Xây dựng, Luật Khoáng sản, Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 24a/2106/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn 2025 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1257/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 và các quy định pháp luật khác có liên quan.”

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Điều kiện khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng

1. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng phải có các điều kiện được quy định tại Khoản 2, Điều 53 Luật Khoáng sản năm 2010, cụ thể:

a) Có dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng phù hợp với quy hoạch quy định tại các Điểm b, c và d Khoản 1 Điều 10 của Luật Khoáng sản năm 2010. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp; đối với khoáng sản độc hại còn phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản;

b) Có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

2. Hộ kinh doanh được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng phải có các điều kiện được quy định tại Khoản 1, Điều 36 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016, cụ thể:

a) Có báo cáo kinh tế kỹ thuật khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò và phê duyệt trữ lượng phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh, thành phố nơi có khoáng sản. Báo cáo kinh tế kỹ thuật khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác phù hợp;

b) Có kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Quy mô công suất khai thác không quá 3.000 m³ sản phẩm là khoáng sản nguyên khai/năm.”

3. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“Điều 6. Yêu cầu về chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng

Yêu cầu về chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 30 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Hoạt động chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khoáng sản, môi trường, lao động và các pháp luật liên quan khác.

2. Cơ sở chế biến khoáng sản phải có bộ máy nhân lực được đào tạo, đủ năng lực vận hành thiết bị công nghệ và kiểm soát chất lượng sản phẩm; sử dụng thiết bị, công nghệ chế biến tiên tiến, hiện đại phù hợp với đặc điểm chế biến của từng loại khoáng sản để nâng cao tối đa hệ số thu hồi sản phẩm khoáng sản chế biến, có mức độ phát thải đạt tiêu chuẩn và quy chuẩn về môi trường.”

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 / 12 / 2017.

Các nội dung khác của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai;
- Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

